

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/DS-ST

Ngày: 04/11/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Trần Thị Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2024/TLST – DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trụ sở: Số B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP S: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1). Trụ sở: Số B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty S1 có: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông Lê Ngọc T ủy quyền lại cho: Ông **Nguyễn Thành N** – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S. Địa chỉ nơi làm việc: Số B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 7986/2024/UQ-TGD ngày 14/8/2024, xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và người đại diện trình bày:*

Ngày 22/3/2018, ông Nguyễn Chí H có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 21.102.520đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.625.695đ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/5/2023 ông H còn nợ Ngân hàng dư nợ gốc là 9.268.769đ, lãi quá hạn là 16.097.464đ, tổng cộng là 25.366.233đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Chí H trả Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2023 là 25.366.233đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 29/5/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất tại Hợp đồng.

**Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ,... nhưng ông H không đến trụ sở Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Chí H trả Ngân hàng TMCP S số tiền 31.704.007đ và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ; ông H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí H trả nợ gốc, nợ lãi thẻ tín dụng; bị đơn ông Nguyễn Chí H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông Nguyễn Chí H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Chí H trả nợ gốc, nợ lãi thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” số 220318, ngày 22/3/2018 (BL 25) có chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Chí H và “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S” (BL 24) kèm theo thì ông H có đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng và được Ngân hàng duyệt vào ngày 22/3/2018, theo đó Ngân hàng cấp cho ông Nguyễn Chí H thẻ tín dụng số 472074-5198, hạn mức 15.000.000đ, lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo bảng “Tóm tắt sao kê” ngày 04/11/2024 do Ngân hàng cung cấp thể hiện thẻ tín dụng 472074-5198 ông Nguyễn Chí H có sử dụng và chỉ thanh toán đến ngày 30/6/2019 là vi phạm thỏa thuận thanh toán giữa ông Nguyễn Chí H và Ngân hàng. Cho nên việc Ngân hàng chuyển khoản nợ thẻ tín dụng cấp cho ông Nguyễn Chí H thành nợ quá hạn từ ngày 01/10/2019 và bắt đầu tính lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận giữa ông Nguyễn Chí H và Ngân hàng được quy định tại “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S”. Tính đến ngày 04/11/2024, ông Nguyễn Chí H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 31.704.007đ (trong đó, dư nợ gốc là 9.268.796đ, nợ lãi là 22.435.238đ). Do đó, việc Ngân hàng khởi

kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí H tra Ngân hàng số tiền 31.704.007đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí H phải nộp án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng là 1.585.200đ (31.704.007đ x 5%); Ngân hàng không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Chí H có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 31.704.007đ (ba mươi một triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn không trăm lẻ bảy đồng), trong đó, nợ gốc là 9.268.769đ, nợ lãi là 22.435.238đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chí H còn phải trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo lãi suất thỏa thuận trong “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” số 220318 ngày 22/3/2018 và “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S” cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Chí H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.585.200đ (một triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

2.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 634.156đ (sáu trăm ba mươi bốn ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026854 ngày 17/11/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân